

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 172/2023/DS-ST
Ngày 05-12- 2023
Về việc tranh chấp đòi lại tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp
Ông Trần Công Đăng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Yến Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 05 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 257/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp đòi lại tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Kiều D, sinh năm: 1991 (xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã Kh L, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Lê Kim Ph, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 7, xã Kh T, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và tại bản tự khai đề ngày 03 tháng 12 năm 2023 nguyên đơn bà Lê Kiều D trình bày:**

Giữa bà và bà Lê Kim Ph là chỗ quen biết nên bà Lê Kim Ph có nhờ bà tham gia dùm một chung hội loại hội 2.000.000 đồng/tháng (trong danh sách hội là tên của bà), tổng số 24 chung bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và bỏ thăm hốt hội đầu thì bà đưa hết số tiền hốt hội cho bà Ph và hàng tháng bà Ph phải đưa cho bà 2.000.000 đồng để bà đóng hội chết cho chủ hội đến khi mãn nhưng bà Ph chỉ đóng đến tháng 10 năm 2021, từ tháng 11 năm 2021 đến mãn đây hội vào tháng 12 năm 2022 là 14 tháng bà Ph không đưa tiền để bà hội chết nên bà phải đóng hội chết thay cho bà Ph, tổng số tiền bà đã đóng hội thay bà Ph là 28.000.000 đồng. Ngày 06 tháng 10 năm 2022 bà nộp đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện U Minh thì đến ngày 03 tháng 03 năm 2023 bà Ph làm bản cam kết hứa sẽ trả tiền cho bà nên bà đã rút đơn khởi kiện nhưng đến nay bà Ph vẫn không trả tiền cho bà dù

bà đã liên hệ rất nhiều lần. Bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện U Minh xem xét giải quyết buộc bà Ph phải có trách nhiệm trả cho bà số tiền bà đã đóng hui thay cho bà Ph là 28.000.000 đồng.

Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục tố tụng Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Lê Kim Ph đúng theo quy định pháp luật nhưng bà Ph không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp: Bà Lê Kiều D khởi kiện yêu cầu bà Lê Kim Ph trả tiền. Xét thấy, mặc dù theo đơn khởi kiện bà D yêu cầu bà Ph trả tiền hui và tại Bản cam kết ngày 03/3/2023 của bà Ph cũng thể hiện nợ tiền hui nhưng việc giao dịch hui là của bà D và chủ hui không phải bà Ph, giữa bà D và bà Ph với chủ hui không có sự thỏa thuận về việc bà D tham gia hui dùm bà Ph. Đồng thời, tại bản tự khai bà D cũng xác định số tiền bà D yêu cầu bà Ph trả là số tiền mà bà D đã thực hiện nghĩa vụ thay cho bà Ph nên bà D đòi lại số tiền này. Vì vậy quan hệ tranh chấp được xác định là “*Tranh chấp đòi lại tài sản*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà D có đơn xin vắng mặt, bà Ph đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà D, bà Ph theo quy định.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Bà D yêu cầu bà Ph trả số tiền mà Diễm đã đóng hui thay cho bà Ph là 28.000.000 đồng.

Xét thấy, việc bà Ph nợ tiền của bà D là có thật và số tiền bà Ph còn nợ bà D là 28.000.000 đồng được thể hiện tại bản cam kết ngày 03/3/2023 của bà Ph (bút lục 03) có nội dung “*Tôi tên: Lê Kim Ph, sinh năm 1977... tôi có nợ tiền hui của cháu Lê Kiều D, trú tại ấp 1, xã Khánh Lâm, huyện U Minh, số tiền là 28.000.000 (hai mươi tám triệu)...*”. Mặt khác, quá trình Tòa án giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Ph nhưng bà Ph không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà D về việc yêu cầu bà Ph trả cho bà số tiền 28.000.000 đồng.

[4] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Lê Kim Ph phải 28.000.000 đồng x 5% = 1.400.000 đồng.

Bà Lê Kiều D không phải chịu án phí, bà D đã dự nộp được nhận lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng

dân sự; Điều 166; Điều 468; Điều 499 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Kiều D về việc yêu cầu bà Lê Kim Ph trả tiền.

Buộc bà Lê Kim Ph trả cho bà Lê Kiều D tổng số tiền 28.000.000 (hai mươi tám triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Lê Kim Ph phải chịu 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng.

Bà Lê Kiều D không phải chịu án phí. Bà Lê Kiều D đã nộp tạm ứng án phí 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011461 ngày 04 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà D, bà Ph vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mộng Chi